

Hệ Quyết KT

Vb

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2011/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 4 năm 2011

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG VĂN BẢN

Số: 1042
Ngày 26/1/4/2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ
Internet và trò chơi trực tuyến tại các đại lý Internet công cộng trên địa bàn
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân,
Ủy ban Nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số: 97/2008/NĐ-CP, ngày 28/08/2008 của Chính phủ về
quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Nghị định số: 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của
Chính Phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa
công cộng;

Căn cứ Thông tư số: 05/2008/TT-BTTTT ngày 12/11/2008 của Bộ Thông tin
và Truyền thông hướng dẫn một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP, ngày
28/08/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông
tin điện tử trên Internet đối với dịch vụ Internet;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA ngày 28/11/2008
của liên Bộ: Thông tin và Truyền thông – Công an về bảo đảm an toàn cơ sở hạ
tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Thông tin và Truyền thông và công nghệ
thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy định về quản lý, cung
cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến tại các đại lý Internet công
cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục Đào tạo, Công an tỉnh, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các Ban, Ngành, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL);
- TTr.Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy Ban MTTQVN Tỉnh
và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (để theo dõi);
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT;
- TT. Công báo tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu VT,TH. 35

V4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *mm*

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



mm
Võ Thành Kỳ

QUY ĐỊNH

Về quản lý, cung cấp, sử dụng, dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến tại các đại lý Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 113 /2011/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc quản lý, cung cấp, sử dụng, dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến tại các đại lý Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cung cấp, sử dụng, dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hoạt động Internet: Là các hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet (ISP): là doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo pháp luật Việt Nam để cung cấp dịch vụ Internet cho công cộng.

3. Đại lý Internet công cộng: là tổ chức, cá nhân tại Việt Nam nhân danh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông cho người sử dụng thông qua hợp đồng đại lý và hưởng thù lao.

4. Người sử dụng dịch vụ Internet: là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hoặc với đại lý để sử dụng dịch vụ Internet.

5. Trò chơi trực tuyến (Game Online): Là trò chơi điện tử trên mạng Internet có sự tương tác giữa những người chơi thông qua thiết bị đầu cuối với hệ thống máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi.

Điều 4. Những hành vi bị cấm

Nghiêm cấm các hành vi được Quy định tại Điều 6, Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet, như sau:

1. Lợi dụng Internet nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc; kêu gọi biểu tình, đình công, lãn công bất hợp pháp, kêu gọi tụ tập đông người khiếu kiện không đúng quy định của pháp luật;

b) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;

c) Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức; danh dự, nhân phẩm của công dân;

d) Lợi dụng Internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khoá mật mã và thông tin riêng của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên Internet.

4. Tạo ra và cài đặt các chương trình virus máy tính, phần mềm gây hại, tạo ra các website, forum, blog ... để thực hiện một trong những hành vi quy định tại Điều 71 Luật Công nghệ thông tin.

Chương II

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐẠI LÝ INTERNET CÔNG CỘNG VÀ TRÒ CHƠI TRỰC TUYẾN

Điều 5. Điều kiện kinh doanh đại lý Internet công cộng và trò chơi trực tuyến.

Đại lý Internet công cộng cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến trước khi đưa vào hoạt động phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có giấy phép đăng ký kinh doanh dịch vụ đại lý Internet công cộng tại cơ quan đăng ký kinh doanh địa phương theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

2. Có địa điểm và mặt bằng dành riêng làm đại lý Internet, địa điểm phải cách cổng ra vào các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ 200m trở lên; phải có ít nhất 01 nhân viên có trình độ tin học đạt chứng chỉ A trở lên; có trang bị các phương tiện về phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh, âm thanh, ánh sáng và các điều kiện khác để bảo vệ an toàn, sức khỏe cho người sử dụng dịch vụ;

3. Ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet sau khi đã hoàn thành thủ tục đăng ký kinh doanh;

4. Đầu tư hệ thống trang thiết bị máy chủ quản lý tập trung để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thiết bị, an ninh thông tin tương xứng với quy mô kinh doanh của đại lý. Máy chủ phải cài đặt phần mềm Quản lý đại lý Internet được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

5. Niêm yết nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất. Nội quy này phải ghi đầy đủ, rõ ràng các hành vi bị nghiêm cấm, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ đã được quy định tại Điều 4, Điều 9 quy định này;

6. Không cung cấp, sử dụng dịch vụ trò chơi trực tuyến có nội dung vi phạm Điều 4 quy định này;

7. Không quảng cáo, giới thiệu hoặc cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép;

8. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ trò chơi trực tuyến để lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET VÀ TRÒ CHƠI TRỰC TUYẾN

Điều 6. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

1. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 7 Nghị định 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và các quy định khác của Nhà nước và UBND Tỉnh trong hoạt động Internet.

2. Tổ chức triển khai biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ ngăn chặn việc truy nhập đến các trò chơi trực tuyến từ các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng trong khoảng thời gian quy định.

3. Triển khai thực hiện việc quy hoạch, sắp xếp lại dải địa chỉ IP của các đại lý Internet công cộng trên địa bàn tỉnh.

4. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng đối với các hộ kinh doanh đại lý Internet khi có ý kiến của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và điều tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến.

6. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng kế tiếp) báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; việc ban hành các mẫu quy chế quản lý đại lý Internet, mẫu hợp đồng đại lý Internet; tình hình tập huấn cho các đại lý Internet và thông tin về các biện pháp kỹ thuật thực hiện trong việc quản lý đại lý Internet.

Điều 7. Đại lý Internet

1. Thiết lập hệ thống thiết bị Internet tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông cho người sử dụng tại địa điểm đó, thu cước theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng đại lý;

2. Thực hiện các quy định về cung cấp, bán lại dịch vụ Internet theo quy định của pháp luật;

3. Từ chối cung cấp dịch vụ đối với người sử dụng vi phạm Điều 4 quy định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

4. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

5. Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hướng dẫn, cung cấp thông tin để thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý với mình;

6. Niêm yết thời gian đóng, mở cửa đại lý theo quy định của địa phương;

7. Có sổ tập hợp các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng dịch vụ Internet cho người sử dụng tham khảo và hướng dẫn người sử dụng dịch vụ tuân thủ các quy định này khi có yêu cầu;

8. Sử dụng chương trình phần mềm quản lý đại lý đã được cài đặt để lưu giữ thông tin về người sử dụng dịch vụ bao gồm địa chỉ đã truy cập, thời gian truy cập, loại hình dịch vụ (email, chat, ftp, Telnet....) trong thời gian 30 ngày. Thời gian lưu giữ tính từ khi thông tin đi/đến máy chủ để phục vụ cơ quan chức năng trong công tác đảm bảo an ninh thông tin.

9. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Các tổ chức, cá nhân là chủ các khách sạn, nhà hàng, văn phòng, sân bay, bến xe

Các tổ chức, cá nhân là chủ các khách sạn, nhà hàng, văn phòng, sân bay, bến xe: khi cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng không thu cước dịch vụ trong phạm vi các địa điểm nói trên đều phải ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và thực hiện đầy đủ các quy định về đại lý, trừ các quy định liên quan đến giá cước đối với người sử dụng dịch vụ và thời gian cung cấp dịch vụ.

Điều 9. Người sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến

1. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình đưa vào, lưu trữ, truyền đi trên Internet.
2. Không đưa vào Internet hoặc lợi dụng Internet để truyền bá các thông tin, hình ảnh đồi trụy, vi phạm thuần phong mỹ tục hoặc để chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.
3. Không sử dụng Internet để đe dọa, quấy rối, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác.
4. Không sử dụng các công cụ phần mềm để truy nhập, sử dụng dịch vụ Internet trái phép.
5. Không tạo ra và cố ý lan truyền, phát tán các chương trình vi rút trên Internet.
6. Không đánh cắp và sử dụng mật khẩu, khóa mật mã, thông tin riêng của tổ chức, cá nhân hoặc phổ biến cho người khác sử dụng.
7. Khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên Internet có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội phải nhanh chóng thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông hoặc các cơ quan chức năng gần nhất để kịp thời xử lý.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là cơ quan chuyên môn giúp UBND Tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có nhiệm vụ làm đầu mối và phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố và các cơ quan có chức năng liên quan trên địa bàn Tỉnh trong công tác quản lý đại lý Internet.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý Internet theo quy định tại Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/08/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo yêu cầu của UBND Tỉnh; Báo cáo, đề xuất với Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc UBND Tỉnh những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển đại lý Internet trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Công an tỉnh

1. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Công an các Tỉnh, Thành phố khác thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet.

3. Chỉ đạo công an các huyện, thị, thành phố thực hiện công tác quản lý đại lý Internet tại địa phương.

Điều 12. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị, thành phố và các trường học trực thuộc thực hiện Quy định này trong nhà trường.

2. Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng dịch vụ Internet cho học sinh, phụ huynh học sinh trong và ngoài trường học.

Điều 13. UBND các huyện, thị, thành phố

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh đại lý Internet.

2. Thực hiện quản lý Nhà nước trong hoạt động Internet tại địa phương theo thẩm quyền.

3. Kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với tất cả các đại lý Internet tại địa phương ít nhất 01 lần/01 năm đối với 01 đại lý.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức tuyên truyền; Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, phát hiện các vi phạm trong hoạt động của đại lý Internet tại địa phương.

5. Tuyên truyền các quy định của Nhà nước và Tỉnh về khai thác và sử dụng các dịch vụ Internet đến người dân.

6. Báo cáo định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của các đại lý Internet tại địa phương.

Điều 14. Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh

Tăng thời lượng phát sóng, đăng tải tin, bài để phổ biến Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm tạo bước chuyển biến nhận thức một cách mạnh mẽ cho người dân tuân thủ đúng pháp luật; thông báo rộng rãi các đợt thanh, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm.

Điều 15. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức đoàn thể phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tuyên truyền, giám sát việc quản lý, cung cấp sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến tại các đại lý Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Handwritten mark*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature
Võ Thành Kỳ

Handwritten text at the top of the page, possibly a header or title.

First paragraph of handwritten text.

Second paragraph of handwritten text.

Third paragraph of handwritten text.

Fourth paragraph of handwritten text.



Fifth paragraph of handwritten text.

Sixth paragraph of handwritten text.

Seventh paragraph of handwritten text.

Eighth paragraph of handwritten text.

Ninth paragraph of handwritten text at the bottom of the page.